

**TÒA ÁN N3 DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

**N3 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N3 DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm N3 dân:
1. Ông Lê Văn Vững
2. Ông Phan Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N3 dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 05/5/2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và mẹ Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 29/8/2004, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 và bà Võ Thị P, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh E, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Nguyễn Ngọc N2, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Nguyễn Minh N3, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*

1. Ngô Nguyễn Minh TH, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi T Công E, sinh năm 1980 (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/10/2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 10/02/2022 bị cáo Nguyễn Mạnh Q điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển số 63B8- 800.82 từ nhà ở ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp chở bị cáo Nguyễn Nhựt T đi thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười chơi. Khi đến cầu 12000 thuộc ấp 1, xã Mỹ Hòa, T vào nhà anh Lê Đình Tươi mượn nón bảo hiểm còn Q ngồi trên xe đợi. Lúc này, Nguyễn Ngọc N2 điều khiển xe mô tô biển số 66M1- 645.25 chở Ngô Nguyễn Minh N3 từ thị trấn Mỹ An về nhìn thấy Q nên nhớ lại mâu thuẫn giữa N3 và Q từ trước nên kêu N2 dừng xe lại. N3 xuống xe đi bộ lại chỗ Q mục đích để đánh nhau với Q nhưng lúc này T vừa đi ra thấy N3 đến nên điều khiển xe chở Q lên giữa cầu 12000 rồi dừng lại đợi N3 đến. Q lấy trong cốp xe mô tô biển số 63B8- 800.82 ra một con dao dài 21,5cm, cán dao màu đỏ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm rộng 1,6 cm mục đích để đâm N3 gây thương tích nhưng bị T giật lấy cầm trên tay.

Khi thấy T điều khiển xe chở Q lên đứng đợi trên cầu thì N3 đuổi theo lên cầu, N2 cũng đậu xe ở dưới dốc cầu rồi đi bộ lên theo N3. Trên đường đi, N3 nhặt 02 viên gạch ống ở lề đường cầm trên 02 tay, khi gần đến vị trí đứng của Q và T thì N3 ném về hướng của Q và T nhưng không trúng. Lúc này, Q rút chìa khóa xe mô tô biển số 63B8- 800.82 cầm trên tay xông vào đâm trúng vào vùng đầu, vùng hông của N3. Thấy N3 bị đánh và T cầm dao định đâm N3 nên N2 cầm nón bảo hiểm đang đội xông vào đánh T nhằm mục đích không cho T đâm N3 thì bị T cầm dao chém trúng vào vùng mặt, cánh tay trái, ngực của N2 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho N2, T quay lại nhìn thấy Q đang nằm ngửa còn N3 ngồi đè trên ngực đánh Q nên T tiếp tục cầm dao đâm trúng vào vùng cổ, lưng, cánh tay trái, ngực và bẹn của N3 gây thương tích. Thấy N2 và N3 bị thương tích, Q và T lên xe định điều khiển bỏ đi nhưng do chìa khóa xe bị cong trong lúc đâm N3 nên không nổ máy xe được. Q dùng chân đạp cho chìa

khóa thẳng ra nhưng làm gãy chìa khóa nên bỏ chìa khóa lại hiện T. Q và T dẫn xe mô tô đi đến cây xăng ở gần đó cất giấu rồi cùng nhau bỏ trốn. N2 và N3 sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, đến ngày 16/02/2022 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Ngô Nguyễn Minh N3: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm cổ trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 02%; sẹo vết thương phần mềm lưng trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; sẹo vết thương phần mềm cánh tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; sẹo vết thương phần mềm ngực trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; sẹo vết thương phần mềm hạ vị phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; sẹo vết thương phần mềm bẹn trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%; tràn khí máu màng phổi trái đã điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương: 03%. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Nguyễn Minh N3 do thương tích gây nên là 10% tại thời điểm giám định. Các tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Ngọc N2: Dấu hiệu chính qua giám định: 04 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau, mặt ngoài, mặt sau trong cánh tay trái, vùng ngực, kích thước nhỏ. Mỗi sẹo: 01%; sẹo dẫn lưu đường nách trước bên phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%; vết thương ngực gây tràn dịch màng phổi phải đã phẫu thuật điều trị dẫn lưu màng phổi hiện còn di chứng dày dính đáy phổi phải. Tỷ lệ tổn thương: 13%. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc N2 do thương tích gây nên hiện tại là 18% tại thời điểm giám định. Các tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 66M1- 645.25; 02 chiếc dép màu đen có chữ “Varsace”; 01 nón bảo hiểm màu xám đen bị trầy xước, bên trong có chữ “Napoli” (của bị hại N3).

- 01 nón bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu “xe máy Tân Kiều”; 01 nón vải màu xanh có lô gô “Truereigion”; 02 chiếc dép quai kẹp màu nâu đen nhãn hiệu “Hồng Hạnh” (của bị hại N2).

- 01 chiếc dép quai kẹp, quai màu đen có chữ “Havaianas”, đế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng (của bị cáo Q).

- 02 chiếc dép màu đen, viền trắng có ký hiệu “Air Jardon” (của bị cáo T).

Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên cơ quan điều tra đã trả trả những tài sản trên cho chủ sở hữu.

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên áo có chữ “Gugdi” có N vết màu nâu đỏ, vùng hông bên trái có vết rách kích thước cách vạt áo 8cm (kích thước 5x3cm), vùng hông phía sau bên trái cách vạt áo 7cm có hai vết rách kích thước

1x1cm và 0,3x0,1cm, vùng phía dưới cổ áo bên trái cách cổ áo 2,5cm có vết rách 4x1cm (của bị hại N3).

- 01 dao bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10,5cm rộng 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm rộng 1,6cm, mũi dao nhọn (của bị cáo Q).

- 01 nón bảo hiểm màu xanh bị trầy xước (không xác định được chủ sở hữu).

Đối với chìa khóa xe mô tô (loại Sirius) có mũi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 3cm, cán bằng nhựa màu đen hình vuông mà Q dùng để gây thương tích cho N3, Q khai bỏ lại tại hiện T. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- Về dân sự: Các bị cáo T và Q đã tự nguyện bồi thường cho bị hại N2 số tiền 53.000.000 đồng, bị hại N2 đã nhận tiền xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại N3 không yêu cầu bị cáo T và Q bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTM ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát N3 dân huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Mạnh Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát N3 dân huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ N3 thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Mạnh Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T:

Hình phạt chính: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T từ **03 (Ba)** năm đến **04 (Bốn)** năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q:

Hình phạt chính: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T từ **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng đến **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay

màu trắng, trên áo có chữ “Gugdi” có N vết màu nâu đỏ, vùng hông bên trái có vết rách kích thước cách vạt áo 8cm (kích thước 5x3cm), vùng hông phía sau bên trái cách vạt áo 7cm có hai vết rách kích thước 1x1cm và 0,3x0,1cm, vùng phía dưới cổ áo bên trái cách cổ áo 2,5cm có vết rách 4x1cm; 01 dao bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10,5cm rộng 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm rộng 1,6cm, mũi dao nhọn; 01 nón bảo hiểm màu xanh bị trầy xước, do không còn giá trị sử dụng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Mạnh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và các bị cáo T, Q đã tự nguyện bồi thường cho bị hại N2 số tiền 53.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Ngọc N2 và Ngô Nguyễn Minh N3 khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/02/2022 N2 điều khiển xe mô tô chở N3 từ thị trấn Mỹ An về đến cầu 12000 thuộc ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì nhìn thấy Q đang ngồi trên xe cặp lộ nên N3 nhớ lại mẫu thuẫn giữa N3 và Q từ trước nên kêu N2 dừng xe lại. N3 xuống xe đi bộ lại chỗ Q mục đích để đánh nhau với Q nhưng lúc này T vừa đi ra thấy N3 đến nên điều khiển xe chở Q lên giữa cầu 12000 rồi dừng lại đợi N3 đến. Lúc đó N3 đuổi theo lên cầu, N2 cũng đậu xe ở dưới dốc cầu rồi đi bộ lên theo N3. Trên đường đi, N3 nhặt 02 viên gạch ống ở lề đường cầm trên 02 tay, khi gần đến vị trí đứng của Q và T thì N3 ném về hướng của Q và T nhưng không trúng. Lúc này, Q rút chìa khóa xe mô tô cầm trên tay xông vào đâm trúng vào vùng đầu, vùng hông của N3. Thấy N3 bị đánh và T cầm dao định đâm N3 nên N2 cầm nón bảo hiểm đang đội xông vào đánh T nhằm mục đích không cho T đâm N3 thì bị T cầm dao chém trúng vào vùng mặt, cánh tay trái, ngực của N2 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho N2, T quay lại nhìn thấy Q đang nằm ngửa còn N3 ngồi đè trên ngực đánh Q nên T tiếp tục cầm dao đâm trúng vào vùng cổ, lưng, cánh tay trái, ngực và bẹn của N3 gây thương tích. Thấy N2 và N3 bị thương tích Q và T dẫn xe mô tô đi đến cây xăng ở gần đó cất giấu rồi cùng nhau bỏ trốn. N2 và N3 sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, đến ngày 16/02/2022 xuất viện.

Bị hại N2 trình bày bị cáo T và bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại N2 số tiền 53.000.000 đồng và bị hại N2 đã nhận tiền xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại N3 không yêu cầu bị cáo T và Q bồi thường.

Tại phần tranh luận, bị cáo T và bị cáo Q không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo T và bị cáo Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt T và bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTM ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát N3 dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo T, Q là những người có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo Q và bị hại N3 mà dẫn đến việc các bị cáo T, Q gây thương tích cho bị hại N3 và N2. Nếu các bị cáo bình tĩnh tìm hiểu sự việc kỹ càng và tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn thì sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Nhưng các bị cáo không làm được điều này mà với bản tính hung hăng cũng như thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực cho thỏa mãn sự háo thắng nên bị cáo Q lấy chìa khóa xe mô tô đâm trúng vào vùng đầu, vùng hông của N3; bị cáo T cầm dao chém trúng vào vùng mặt, cánh tay trái, ngực của N2 và tiếp tục cầm dao đâm trúng vào vùng cổ, lưng, cánh tay trái, ngực và bẹn của N3 gây thương tích. Các bị cáo khai rằng biết việc đánh người khác, dùng dao chém vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích và có thể dẫn đến chết người. Vậy mà các bị cáo vẫn thực hiện việc đánh, chém anh N3, N2 và hậu quả đã xảy ra làm cho Ngô Nguyễn Minh N3 bị thương tật với tỷ lệ 10%, Nguyễn Ngọc N2 bị thương tật với tỷ lệ 18%, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho N3 và N2.

[4] Do đó, Viện kiểm sát N3 dân huyện Tháp Mười, truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T và bị cáo Nguyễn Mạnh Q về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các T hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

..... ”

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng N3 dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải T1 trở T người có ích cho gia đình và xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về N3 thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau nên cũng cần XE xét đối với từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người trực tiếp giật con dao từ tay của bị cáo Q và sử dụng con dao này để chém trúng vào vùng mặt, cánh tay trái, ngực của N2 gây thương tích. Không dừng lại ở đó, sau khi gây thương tích cho N2, bị cáo T quay lại đâm trúng vào vùng cổ, lưng, cánh tay trái, ngực và bẹn của N3 gây thương tích nên bị cáo T là người thực hành tích cực trong việc gây thương tích cho Ngô Nguyễn Minh N3 và Nguyễn Ngọc N2. Cho nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Q đã có hành vi dùng chìa khóa xe bằng kim loại đâm trúng vào người bị hại N3 gây thương tích, nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai trò thực hành trong vụ án. Tuy nhiên đối với T hợp của bị cáo Nguyễn Mạnh Q khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về mặt nhận thức nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Q.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, Q đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về N3 thân, các bị cáo xuất thân là T phần N3 dân lao động. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại

xong; người bị hại Nguyễn Ngọc N2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Do đó, cũng cần xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên áo có chữ “Gugdi” có N vết màu nâu đỏ, vùng hông bên trái có vết rách kích thước cách vạt áo 8cm (kích thước 5x3cm), vùng hông phía sau bên trái cách vạt áo 7cm có hai vết rách kích thước 1x1cm và 0,3x0,1cm, vùng phía dưới cổ áo bên trái cách cổ áo 2,5cm có vết rách 4x1cm; 01 dao bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10,5cm rộng 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm rộng 1,6cm, mũi dao nhọn; 01 nón bảo hiểm màu xanh bị trầy xước, do không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[12] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T và bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; Điều 38; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q **01 (Một) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên áo có chữ “Gugdi” có N vết màu nâu đỏ, vùng hông bên trái có vết rách kích thước cách vạt áo 8cm (kích thước 5x3cm), vùng hông phía sau bên trái cách vạt áo 7cm có hai vết rách kích thước 1x1cm và 0,3x0,1cm, vùng phía dưới cổ áo bên trái cách cổ áo 2,5cm có vết rách 4x1cm; 01 dao bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 10,5cm rộng 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm rộng 1,6cm, mũi dao nhọn; 01 nón bảo hiểm màu xanh bị trầy xước, do không còn giá trị sử

dụng. (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T, Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa TH thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Vững – Phan Thanh Thảo

Lê Văn Ngọc